

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
SEASPIMEX VIETNAM

Số: 09/21/CBTT/TĐS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN (SEASPIMEX)**

Mã chứng khoán: **SPV**

Trụ sở chính: 51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 37608215

Fax: (84-8) 37608213

Người thực hiện công bố thông tin: ông Huỳnh An Trung

Địa chỉ: 212/1/35 Thoại Ngọc Hầu, P. Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.HCM

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (84-8) 37608215

Fax: (84-8) 37608213

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ TN năm 2021

Đồng thời Công ty cũng thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ: www.seaspimex.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

*** Tài liệu đính kèm:**

Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ TN năm 2021

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN *LA*



Huỳnh An Trung
HUỲNH AN TRUNG

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 6/2020;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản ngày 09 tháng 4 năm 2021,

Ngày 09/4/2021, tại Hội trường Nhà khách T78, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức với sự tham gia của 30 cổ đông sở hữu 8.031.791 cổ phần, chiếm 74,3684% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

- Số cổ phần tán thành là 8.031.782 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả thực hiện trong năm 2020:

Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2020	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	368,24	343,30	334,30	97,38	90,80
Trong đó Doanh số XK	Triệu USD	11,90	11,30	10,40	92,04	80,60
2. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.342,60	2.639,60	1.976,30	74,87	84,40
3. Giá công	Tấn	2.875,90	3.240,70	3.070,40	94,74	106,80
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,03	15,50	13,50	87,09	223,88
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	102,56	142,60	37,10	26,19	28,20

Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2020	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
Trong đó Doanh số XK	Triệu USD	4,00	4,20	1,10	26,02	36,20
2. Sản lượng sản xuất	Tấn	719,90	680,00	602,70	88,6	83,70
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,79	1,50	-3,27		
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	12,30	13,50	13,30	98,52	108,10
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,83	1,00	1,41	141,00	169,87
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	483,10	499,40	384,70	77,03	79,60
Trong đó Doanh số XK	Triệu USD	15,90	15,50	11,50	74,19	72,32
2. Sản lượng sản xuất	Tấn	3.062,50	3.319,60	2.579,00	77,70	84,20
3. Sản lượng gia công	Tấn	2.875,90	3.240,70	3.070,40	94,74	106,80
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,65	18,00	11,64	64,67	109,30

Kế hoạch năm 2021:

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	
			Giá trị	So sánh KH/2020 (%)
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	334,3	345,2	103
Trong đó Doanh số XK	Triệu USD	10,4	11,0	106
2. Sản lượng sản xuất	Tấn	1.976,3	2.173,9	110
3. Sản lượng gia công	Tấn	3.070,4	3.223,9	105
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,5	16,5	122
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	37,1	81,2	219
Trong đó Doanh số XK	Triệu USD	1,1	3,5	318
2. Sản lượng sản xuất	Tấn	602,7	620,8	103
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-3,27	1,5	
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	13,3	16,0	120
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,41	2	142
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	384,7	442,4	115
Trong đó Doanh số XK	Triệu USD	11,5	14,5	126
2. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.579	2.794,7	108
3. Sản lượng gia công	Tấn	3.070,4	3.223,9	105
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,64	20	172

Tổng lợi nhuận toàn Công ty năm 2021: 20 tỷ đồng (LN trước thuế)

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Một số nội dung thực hiện của HĐQT trong năm 2021:

- Tiếp tục thực hiện việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và tiếp tục thực hiện việc di dời Nhà máy theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua;
- Tiếp tục thực hiện việc đầu tư Nhà máy mới tại KCN Vĩnh Lộc 2 và lên kế hoạch chuyển nhượng đất, tài sản trên đất tại địa chỉ B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp.HCM theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 đã thông qua;
- Ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và ký kết các HĐ nhằm triển khai việc di dời Nhà máy và xây dựng Nhà máy mới.

Số cổ phần tán thành là 8.031.782 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

Số cổ phần tán thành là 8.031.782 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Thông qua Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

Số cổ phần tán thành là 8.019.902 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,8520% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5: Thông qua Tờ trình v/v phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

Số cổ phần tán thành là 6.046.452 cổ phần, chiếm tỷ lệ 75,2815% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Thành tiền
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		8.532.837.297
LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI	100%	8.532.837.297
- Chia cổ tức (5%/năm/VDL)	63,3%	5.400.000.000
- Quỹ khen thưởng phúc lợi CB-CNV	15,0%	1.279.925.595
- Quỹ thưởng Ban điều hành	5,0%	426.641.865
- Thù lao HĐQT, BKS	6,2%	528.000.000
- Lợi nhuận giữ lại	10,5%	898.269.838

Điều 6: Thông qua Tờ trình v/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

Số cổ phần tán thành là 6.047.282 cổ phần, chiếm tỷ lệ 75,2918% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Chi tiêu	Tỷ trọng	Thành tiền
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		16.000.000.000
LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI	100%	16.000.000.000
- Chia cổ tức (5%-10%)	33,8%	5.400.000.000
- Quỹ khen thưởng phúc lợi CB-CNV	15,0%	2.400.000.000
- Quỹ thưởng Ban điều hành (3,5% LNST)	3,5%	560.000.000
- Thù lao HĐQT, BKS	3,3%	528.000.000
- Lợi nhuận giữ lại	44,4%	7.112.000.000

Điều 7: Thông qua Tờ trình v/v lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Số cổ phần tán thành là 8.031.782 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8: Thông qua Tờ trình v/v chi trả thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS, thư ký HĐQT năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021. Báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty năm 2020.

Số cổ phần tán thành là 7.972.002 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,2556% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9: Thông qua Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Số cổ phần tán thành là 6.047.282 cổ phần, chiếm tỷ lệ 75,2918% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10: Thông qua Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Số cổ phần tán thành là 6.045.782 cổ phần, chiếm tỷ lệ 75,2731% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 11: Thông qua Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT.

Số cổ phần tán thành là 6.044.952 cổ phần, chiếm tỷ lệ 75,2628% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 12: Thông qua Tờ trình v/v thông qua Quy chế hoạt động của BKS.

Số cổ phần tán thành là 6.085.452 cổ phần, chiếm tỷ lệ 75,7671% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 13: Thông qua Tờ trình v/v miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Bùi Tuấn Ngọc.

18530
3 TY
HÂN
C SÁN
HỒ C

Số cổ phần tán thành là 8.019.072 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,8416% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 14: Thông qua Tờ trình Danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

Số cổ phần tán thành là 8.030.952 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9896% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 15: Thông qua việc bầu bổ sung ông Lê Văn Hùng làm Thành viên HĐQT CTCP Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt: 69,2589% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội.

Điều 16: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản diễn ra ngày 09 tháng 4 năm 2021 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cổ đông của CTCP Thủy Đặc Sản; Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát và Ban Điều hành CTCP Thủy Đặc Sản chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (đăng trên Website Cty);
- UBCKNN, SGDCCKHN;
- TV HĐQT, BKS;
- BDH Cty;
- Lưu VT.

LSW

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
CHỦ TỊCH HĐQT**



HUYỀN AN TRUNG

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản
Mã số doanh nghiệp : 0302598530
Địa chỉ trụ sở chính : 51/14 Hòa Bình, P. Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Tp.HCM
Điện thoại : 028 3760 8215
Fax : 028 3760 8213
Thời gian tổ chức : 08 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 4 năm 2021
Địa điểm tổ chức : Hội trường Nhà khách T78

PHẦN 1

GIỚI THIỆU - KHAI MẠC CUỘC HỌP

1.1 BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

Thành phần Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

- Ông: Nguyễn Minh Phương
- Ông: Ngô Bình Nguyên
- Ông: Phạm Trung Đặng

Nội dung báo cáo

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 15/3/2021, sở hữu **10.800.000** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.
- Số lượng đại biểu tham dự Đại hội lúc bắt đầu gồm 19 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 7.650.789 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 70,8406% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số lượng đại biểu tham dự Đại hội trước lúc kiểm phiếu gồm 30 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 8.031.791 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 74,3684% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

1.2 GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỌA, THƯ KÝ ĐẠI HỘI VÀ BAN KIỂM PHIẾU (Hình thức biểu quyết công khai)

Đoàn Chủ tọa

- Ông Huỳnh An Trung Chủ tịch Đoàn – Chủ tọa Đại hội
- Ông Đặng Thành Trung Thành viên Đoàn Chủ tọa

Thư ký

- Ông Dương Trọng Phước Tổ trưởng Tổ Thư ký Đại hội
- Bà Đặng Lê Yến Nhi Thành viên Tổ Thư ký Đại hội

Ban kiểm phiếu

- Ông Nguyễn Minh Phương Trưởng Ban Kiểm phiếu
- Bà Phạm Thị Kim Duyên Thành viên Ban Kiểm phiếu
- Ông Phạm Trung Đặng Thành viên Ban Kiểm phiếu

Đại hội thông qua Danh sách Đoàn Chủ tọa, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm Phiếu như trên với tỷ lệ 100% Số CP có quyền biểu quyết dự họp.

1.3 THÔNG QUA QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ QUY CHẾ BẦU CỬ

- Đại hội thông qua Quy chế làm việc với tỷ lệ 100% Số CP có quyền biểu quyết dự họp.
- Đại hội thông qua Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị với tỷ lệ 100% Số CP có quyền biểu quyết dự họp.

1.4 GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Ông Huỳnh An Trung – Chủ tọa cuộc họp đọc chương trình Đại hội.

Đại hội thông qua Chương trình với tỷ lệ 100% Số CP có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN 2

NỘI DUNG TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày những nội dung sau:

- Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
- Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020;
- Tờ trình v/v phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Tờ trình v/v kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021;
- Tờ trình v/v lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;

- Tờ trình v/v chỉ trả thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2020 và kế hoạch chỉ trả thù lao năm 2021. Báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty năm 2020;
- Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT;
- Tờ trình v/v thông qua Quy chế hoạt động của BKS;
- Tờ trình v/v miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT;
- Tờ trình v/v thông qua Danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

PHẦN 3 THẢO LUẬN

Sau khi nghe Ban Lãnh đạo Công ty trình bày các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông, các Đại biểu đã nêu các câu hỏi sau:

1. Cổ đông Lê Văn Hùng

Trong dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị: bổ sung thêm quy định tại Điều 6, Chương III về Chế độ làm việc của HĐQT sau Khoản 8 như sau: “Ngoài các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ mời cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 15% (hoặc từ 20%) cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được tham dự phiên họp Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông này được tham gia đóng góp ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết”. Chuyên Khoản 9, 10 trong Điều 6, Chương III thành Khoản 10, 11 Điều 6, Chương III trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Cổ đông Bùi Hữu Át

Tôi nhất trí với các báo cáo của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, tôi có đề nghị Đoàn chủ tọa giải thích thêm một số vấn đề:

- Giải thích thêm việc từ nhiệm của ông Bùi Tuấn Ngọc.
- Lý do bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Lê Văn Hùng và bà Phạm Thị Thúy Hằng.

3. Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam

Qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021 cũng như báo cáo của Ban Điều hành, Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam thống nhất thông qua các tờ trình. Trong năm 2020, tuy tình hình chung của ngành thủy sản gặp rất nhiều khó khăn nhưng đơn vị ta về doanh thu và lợi nhuận cũng đạt gần chỉ tiêu đề ra. Về phần phối lợi nhuận, Tổng Công ty đề nghị xem xét lại quỹ khen thưởng cho cán bộ công nhân viên: đề nghị trích dưới 10%. Về khen thưởng Ban Điều hành, lợi nhuận năm nay không vượt kế hoạch được, nên cũng đề nghị xem xét.

Về Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Tổng Công ty có ý kiến và đề nghị: tỷ lệ cổ đông nắm giữ để ứng cử vào Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị nên giữ lại là 5% như Điều lệ cũ. Và các tờ trình khác về Quy chế hoạt động

của Hội đồng quản trị, của Ban Kiểm soát và Quy chế nội bộ thì thực hiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì Tổng Công ty không có ý kiến. Trong Nghị định 155/2020/NĐ-CP: cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần cổ đông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty có quyền đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát”.

Đoàn Chủ tọa đã giải đáp các câu hỏi của cổ đông như sau:

1. Trả lời cổ đông Lê Văn Hùng:

Về tỷ lệ cổ đông hoặc nhóm cổ đông được tham gia phiên họp HĐQT, tôi thấy đề nghị này là phù hợp. Vì trên thực tế, khi cổ đông nắm giữ từ 15-20% trở lên là vốn đầu tư cũng rất nhiều, và HĐQT cũng mong muốn có nhiều ý kiến đóng góp, xây dựng làm sao cho Công ty phát triển tốt. Thống nhất với ý kiến “Ngoài các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ mời cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 15% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được tham dự phiên họp Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông này được tham gia đóng góp ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết”.

Đề nghị ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua việc bổ sung nội dung này vào Điều 6 trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Trả lời cổ đông Bùi Hữu Ất:

Ông Bùi Tuấn Ngọc đã tham gia HĐQT từ rất lâu và am hiểu rất nhiều hoạt động của Công ty. Hiện tại ông cũng đang đại diện cho nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần rất lớn của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản. Tuy nhiên, trong đơn trình bày của ông Bùi Tuấn Ngọc có nêu rõ là hiện nay đang là thành viên HĐQT của nhiều công ty khác nhau. Và theo quy định của tại Khoản 3, Điều 275, Nghị định 155/2020/NĐ-CP thì “Thành viên HĐQT của 01 Công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 Công ty khác”, vì vậy ông Bùi Tuấn Ngọc đã xin từ nhiệm.

Nếu chúng ta biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Bùi Tuấn Ngọc thì sẽ khuyết 01 chức danh trong HĐQT nên phải bầu bổ sung thêm 01 nhân sự vào HĐQT để đủ thành viên, và cũng để thành viên HĐQT mới đóng góp công sức, ý kiến cho sự phát triển của Công ty. Hiện tại có 02 nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần đã đề cử người vào HĐQT nên cổ đông sẽ chọn và bầu bổ sung 01 người vào HĐQT trong Đại hội này.

3. Trả lời Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam:

- Thứ nhất, về lợi nhuận phân phối: báo cáo với đại hội cổ đông là năm 2020, lợi nhuận của chúng ta rất thấp, khoảng hơn 8 tỷ đồng. Nên phân phối thưởng cho cán bộ công nhân viên 15% chỉ khoảng 1,2 tỷ đồng, chia cho khoảng 800 CB.CNV là không lớn lắm. Tổ chức Công đoàn phải chăm lo đời sống cho người lao động quá khó khăn, và việc thưởng ngày Lễ, Tết cũng không nhiều, công nhân làm việc rất vất vả. Các cổ đông xem kỹ trong tờ trình phân phối lợi nhuận của năm 2020 và kế hoạch năm 2021 chúng tôi đề xuất tỷ lệ khác nhau. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2021 v/v thưởng cho Ban Điều hành chúng tôi đề xuất không tăng về tỷ lệ, tỷ lệ từ 5% trong năm 2021 xuống còn 3,5% trong năm 2021 theo giá trị lợi nhuận tăng lên. Nhưng về phần của người lao động thì chúng tôi cần nhắc vẫn giữ lại tỷ lệ 15% trên lợi nhuận thực tế để có thêm số tiền chăm lo cho đời sống của người lao động.

- Về tỷ lệ đề cử người vào HĐQT, BKS thì chúng tôi tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp mới số 59/2020/QH14: cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% quyền biểu quyết có quyền đề cử người vào HĐQT, BKS. Về tỷ lệ đề cử người vào HĐQT, BKS nhằm để đảm bảo tính tập trung cao trong số các cổ đông lớn, cũng như nâng cao trách nhiệm cổ đông lớn, xin ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua việc thống nhất giữ lại tỷ lệ 10% như đã nêu trong dự thảo Điều lệ.

PHẦN 4

CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

(Hình thức bỏ phiếu kín)

Nội dung 1: Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%

Như vậy, vấn đề 1 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%

Như vậy, Nội dung 2 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%

Như vậy, Nội dung 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 4: Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần: 8.019.902	- Tỷ lệ: 99,8520%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần: 11.880	- Tỷ lệ: 0,1479%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%

Như vậy, Nội dung 4 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 5: Tờ trình v/v phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần: 6.046.452	- Tỷ lệ: 75,2815%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần: 1.944.000	- Tỷ lệ: 24,2038%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần: 41.330	- Tỷ lệ: 0,5146%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%

Như vậy, Nội dung 5 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 6: Tờ trình v/v kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần: 6.047.282	- Tỷ lệ: 75,2918%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần: 1.944.000	- Tỷ lệ: 24,2038%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần: 40.500	- Tỷ lệ: 0,5042%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%

Như vậy, Nội dung 6 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 7: Tờ trình v/v lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%

Như vậy, Nội dung 7 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 8: Tờ trình v/v chi trả thù lao của HDQT, BKS, Thụ ký HDQT năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021. Báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty năm 2020

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần: 7.972.002	- Tỷ lệ: 99,2556%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần: 59.780	- Tỷ lệ: 0,7443%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%

Như vậy, Nội dung 8 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 9: Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần: 6.047.282	- Tỷ lệ: 75,2918%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần: 1.944.000	- Tỷ lệ: 24,2038%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần: 40.500	- Tỷ lệ: 0,5042%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%

Như vậy, Nội dung 9 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 10: Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần: 6.045.782	- Tỷ lệ: 75,2731%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần: 1.986.000	- Tỷ lệ: 24,7267%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%

Như vậy, Nội dung 10 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 11: Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của HDQT

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần: 6.044.952	- Tỷ lệ: 75,2628%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần: 1.986.000	- Tỷ lệ: 24,7267%
+ Số phiếu trắng:	- Số cổ phần: 830	- Tỷ lệ: 0,0103%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%

Như vậy, Nội dung 11 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 12: Tờ trình v/v thông qua Quy chế hoạt động của BKS

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần: 6.085.452	- Tỷ lệ: 75,7671%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần: 1.945.500	- Tỷ lệ: 24,2225%
+ Số phiếu trắng:	- Số cổ phần: 830	- Tỷ lệ: 0,0103%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%

Như vậy, Nội dung 12 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 13: Tờ trình v/v miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần: 8.019.072	- Tỷ lệ: 99,8416%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần: 11.880	- Tỷ lệ: 0,1479%
+ Số phiếu trắng:	- Số cổ phần: 830	- Tỷ lệ: 0,0103%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%

Như vậy, Nội dung 13 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nội dung 14: Tờ trình v/v thông qua Danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần: 8.031.782	- Tỷ lệ: 99,9999%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần: 8.030.952	- Tỷ lệ: 99,9896%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần: 830	- Tỷ lệ: 0,0103%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000%

Như vậy, Nội dung 14 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

PHẦN 6

KẾT QUẢ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách ứng viên tham gia bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026:

1. Ông Lê Văn Hùng
2. Bà Phạm Thị Thúy Hằng

Kết quả trúng cử bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026:

1. Ông Lê Văn Hùng

+ Số phiếu tán thành: 10 - Số cổ phần: 5.562.730 - Tỷ lệ: 69,2589%

PHẦN 8

THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Thư ký Đại hội – Ông Dương Trọng Phước đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thư ký Đại hội – Ông Dương Trọng Phước đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Biên bản này được lưu trữ tại Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 09/4/2021./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



DƯƠNG TRỌNG PHƯỚC

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI




HUỲNH AN TRUNG



SEASPIMEX®

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP.HCM.

ĐCNM: B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp.HCM.

Tel: 028 3760 8215

Fax: 028 3760 8213

Website: www.seaspimex.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Thời gian	Nội dung
8:00 – 8:30	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông: <ul style="list-style-type: none"> • Đón tiếp đại biểu và cổ đông; • Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết và tài liệu Đại hội.
8:30 – 9:00	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none"> • Tuyên bố lý do; • Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; • Giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa và Đoàn chủ tọa; • Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử; • Chủ tọa giới thiệu Đoàn chủ tịch, chỉ định Ban thư ký; • Giới thiệu Thư ký Đại hội; bầu Ban kiểm phiếu; • Thông qua chương trình Đại hội.
9:00 – 09:30	HDQT, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021; • Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; • Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
09h30 - 10h00	Trình bày các nội dung cần xin ý kiến Đại hội <ul style="list-style-type: none"> • Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020; • Tờ trình v/v phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; • Tờ trình v/v kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; • Tờ trình v/v lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; • Tờ trình v/v chi trả thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021. Báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty năm 2020; • Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; • Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; • Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT; • Tờ trình v/v thông qua Quy chế hoạt động của BKS; • Tờ trình v/v miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT; • Tờ trình v/v thông qua Danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026; • Các nội dung khác (nếu có) thuộc thẩm quyền của Đại hội.
10:00 – 10:30	Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết từng vấn đề
10:30 – 10:45	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết
10:45 – 11:00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
11:00 – 11:15	Thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ
11:15 – 11:30	Tuyên bố bế mạc Đại Hội

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *LSM*

HUỖNH AN TRUNG

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản;
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- | | | |
|------------------|---|--|
| - Công ty | : | Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản |
| - HĐQT | : | Hội đồng quản trị |
| - BTC | : | Ban tổ chức Đại hội |
| - BKS | : | Ban Kiểm soát |
| - Kiểm soát viên | : | Thành viên Ban Kiểm soát |
| - ĐHĐCĐ | : | Đại hội đồng cổ đông |
| - Đại biểu | : | Cổ đông, người đại diện (<i>người được ủy quyền</i>) |

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 15/3/2021 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo khuyến cáo của Bộ y tế để hạn chế rủi ro lây nhiễm và đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng trong tình hình dịch bệnh Covid 19 đang diễn biến phức tạp hiện nay.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên. Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 02 người, bao gồm 01 chủ tọa và 01 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tọa và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng BKS điều khiển đề ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCD về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.
3. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển ĐHĐCD một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCD về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCD tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCD Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCD khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
 - Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế bầu cử tại Đại hội.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCD thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHDCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại ĐHDCĐ thường niên năm 2021 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
Trong trường hợp đại biểu không bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu, các phiếu này sẽ được tính là phiếu không thu về và báo cáo số lượng phiếu không thu về trong Biên bản kiểm phiếu biểu quyết.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 15/3/2021) tổng số cổ phần của Công ty là: 10.800.000 cổ phần tương đương với 10.800.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 167, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 13. Nguyên tắc, thể lệ, cách thức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 14. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

- Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội sẽ được lưu giữ và được đăng tải trên website của Công ty: www.seaspimex.com.vn để cổ đông có thể truy cập thay cho việc gửi thư trực tiếp đến cổ đông nhằm mục đích tiết giảm chi phí.

Điều 15. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu. 

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HUỲNH AN TRUNG

DỰ THẢO**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản;
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu cử : 01 người
2. Nhiệm kỳ : 2021 - 2026
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (*Theo khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP*)
 - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.

V. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo khoản 2 Điều 11 Điều lệ và khoản 1 Điều 27 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (tính tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021) được đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại khoản 3 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

VI. Hồ sơ tham gia đề cử đề bầu vào HĐQT

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT

- Giấy đề nghị đề cử (ứng cử) tham gia HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định;

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Các mẫu trên được đăng tải trên website: www.seaspimex.com.vn (chuyên mục: Thông tin cổ đông/ Đại hội cổ đông/ Năm 2021) từ ngày 19 tháng 3 năm 2021.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Đề tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **16h ngày 06/4/2021** theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Thủy Đạc Sơn

Địa chỉ: B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp.HCM

Điện thoại: 028.37608215

Fax: 028.37608213

Liên hệ: Ms Lâm Thảo – P.HCNS – Điện thoại: 028.37608215 (Ext: 28)

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cử động, nhóm cử động và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo khoản 3 Điều 148 LDN*).
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ.

IX. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu.
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;

- + Gạch tên các ứng cử viên;
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số Kiểm soát viên thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

X. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu. *LSW*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


HUỲNH AN TRUNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

PHẦN I: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

1. Thuận lợi - khó khăn:

- Năm 2020 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và gặp sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trên thị trường xuất khẩu lẫn Nội địa;
- Máy móc thiết bị cũ công suất thấp chi phí sửa chữa vận hành cao, khó tuyển dụng công nhân trực tiếp sản xuất;
- Nguồn nguyên liệu thủy hải sản ngày càng khan hiếm dẫn đến giá thành tăng làm tỷ suất lợi nhuận giảm; trong năm do tình hình Covid-19 tại Mỹ diễn biến phức tạp khiến 4 khách hàng Ghê lon cao cấp ngưng hẳn việc mua hàng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc SXKD của mặt hàng Ghê lon XK gây sụt giảm lợi nhuận so với các năm trước;
- Tình hình tài chính của Công ty vẫn chưa có giải pháp, vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay;
- Sau 10 năm hoạt động cơ sở hạ tầng tiếp tục xuống cấp hư hỏng, thường xuyên sửa chữa duy trì. Cơ quan chức năng giảm sản lượng khai thác nguồn nước cấp, kiểm tra chặt xử lý nước thải, khói thải... đã gây không ít khó khăn cho hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó việc hạn chế tải trọng đường dẫn vào công ty làm hạn chế lưu thông hàng hóa ra vào Công ty;
- Lực lượng lao động phổ thông liên tục giảm, đa số công nhân mới tuyển dụng có tay nghề thấp, thời gian làm việc kéo dài. Công ty đã cố gắng đưa ra các giải pháp thu hút lao động, cải tiến hợp lý hóa quy trình sản xuất để tiết giảm chi phí và tăng sản lượng;
- Bộ máy tổ chức Công ty ổn định, lực lượng lao động gián tiếp được tổ chức tinh gọn, tập thể CBCNV đoàn kết cùng hướng đến mục tiêu SXKD của Công ty.

2. Tình hình hoạt động của các lĩnh vực:

a. Về xuất khẩu:

- Hoạt động xuất khẩu trong năm 2020 gặp nhiều khó khăn mặc dù Công ty vẫn nỗ lực thay đổi linh hoạt về phương thức thanh toán, gia hạn công nợ, giảm giá nhằm duy trì các thị trường và nhóm khách hàng truyền thống, nỗ lực cạnh tranh với các đối thủ trong nước, ngoài nước. Ngành hàng cá ngừ xuất khẩu vẫn duy trì ở mức giá thấp, giá nguyên liệu biến động liên tục trong năm;
- Đối với thị trường Châu Âu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục gặp khó khăn do hàng xuất khẩu của Việt Nam vẫn bị cảnh cáo thẻ vàng, do đó cơ quan quản lý các vùng nguyên liệu siết chặt việc kiểm tra khai báo nguồn gốc nguyên liệu đánh bắt. Công ty cũng đang xây dựng bộ Quy chuẩn xuất khẩu để hướng dẫn đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường Châu Âu và Mỹ;
- Các thị trường xuất khẩu cho các ngành hàng khác cũng gặp nhiều khó khăn như: ghe sục giảm do ảnh hưởng dịch bệnh; giá nguyên liệu bạch tuộc duy trì ở mức cao do sản lượng đánh bắt giảm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh. Năm 2020 thị trường dúi ếch tương đối ổn định đầu vào và đầu ra;
- Sản lượng và giá trị tồn kho của Chi nhánh Ba Tri khá cao đặc biệt là tồn kho Bạch tuộc từ quý 3/2019 vẫn chưa bán được do không phù hợp nhu cầu khách hàng.

b. Về gia công:

- Hoạt động gia công vẫn duy trì bình thường tuy nhiên cũng gặp phải các khó khăn do việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất của khách hàng, yêu cầu việc giám sát và kiểm tra chặt chẽ hơn, chuyển đổi sang các mặt hàng tiêu dùng giá trị gia tăng cao;
- Với nỗ lực cao của các CNV trực tiếp, đội ngũ quản lý Công ty tiếp tục được tin nhiệm của các đối tác gia công trong và ngoài nước truyền thống;
- Điều chỉnh tăng giá gia công từ tháng 8/2020 cho các khách hàng Nội địa lên hơn 15% góp phần tăng hiệu quả Lợi nhuận cho hoạt động gia công Nội địa.

c. Kinh doanh nội địa:

- Phòng Kinh doanh nội địa bổ nhiệm Giám Đốc Kinh Doanh tổ chức tinh gọn phù hợp nhiệm vụ kinh doanh được giao, tiết giảm chi phí trong lưu thông, đa dạng hóa sản phẩm mở rộng các kênh phân phối;
- Duy trì các sản phẩm chủ lực: cá xốt cà, cá ngừ đóng hộp, thịt đóng hộp, xúc xích tiết trùng;
- Đẩy mạnh việc hợp với kênh phân phối Cholimexfood góp phần tăng doanh thu trên 5 tỷ đồng trong năm 2020;
- Xây dựng mối quan hệ đối tác với toàn bộ các siêu thị lớn. Tăng mật độ phủ hàng hóa của Công ty trên thị trường thông qua các kênh bán hàng tại các khu vực.

Năm 2020 Công ty gặp rất nhiều khó khăn, Ban Điều hành đã kịp thời điều chỉnh phương án kinh doanh, tìm các giải pháp tăng trưởng, tiết giảm chi phí sản xuất.



3. Tình hình hoạt động của các đơn vị:

a. Nhà máy chế biến thủy sản Seaspimex:

- Trong năm 2020, tình hình giá nguyên liệu cho 2 mặt hàng chủ lực: ghe, cá ngừ luôn luôn biến động. Công ty chủ động điều tiết việc cung cấp phù hợp với nhu cầu SXKD của Công ty;
- Khai thác bền vững các thị trường truyền thống, tạo mối quan hệ chặt chẽ với nhóm khách hàng lâu năm;
- Tiếp tục củng cố hợp tác gia công với các khách hàng nước ngoài, liên tục tìm kiếm cơ hội hợp tác và các khách hàng mới để đa dạng các ngành hàng.
- Tổng sản lượng: 5.046,7 tấn. Trong đó:
 - Sản lượng sản xuất: 1.976,3 tấn.
 - Sản lượng gia công: 3.070,4 tấn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:
 - Doanh thu toàn Nhà máy: 334,3 tỷ đồng.
 - Doanh số xuất khẩu: 10,4 triệu USD.
 - Lợi nhuận đạt giá trị: 13,5 tỷ đồng.

b. Chi nhánh Xí nghiệp Thủy sản Ba Tri:

- Năm 2020 Chi nhánh Ba Tri gặp rất nhiều khó khăn do tình hình dịch và biến động giá đầu vào đặc biệt là giá Bạch tuộc.
- Sản lượng sản xuất: 602,7 tấn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:
 - Doanh số xuất khẩu: 1,1 triệu USD.
 - Lợi nhuận đạt giá trị: -3,27 tỷ đồng.

c. Chi nhánh Hà Nội:

- Hoạt động theo mô hình giao chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận.
- Kết quả kinh doanh năm 2020:
 - Doanh thu thực hiện: 13,3 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận đạt giá trị: 1,41 tỷ đồng.

4. Kết quả thực hiện năm 2020:

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	368,24	343,3	334,3	97,38	90,8
Trong đó Doanh số XK	Triệu USD	12,9	11,3	10,4	92,04	80,6
2. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.342,6	2.639,6	1.976,3	74,87	84,4
3. Gia công	Tấn	2.875,9	3.240,7	3.070,4	94,74	106,8
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	102,56	142,6	37,1	26,19	28,2
Trong đó Doanh số XK	Triệu USD	3,9	4,2	1,1	26,02	36,2
2. Sản lượng sản xuất	Tấn	719,9	680,0	602,7	88,6	83,7
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	12,3	13,5	13,3	98,52	108,1
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng Nhà máy và các Chi nhánh)						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	483,1	499,4	384,7	77,03	79,6
2. Sản lượng sản xuất	Tấn	3.062,5	3.319,6	2.579	77,7	84,2
3. Sản lượng gia công	Tấn	2.875,9	3.240,7	3.070,4	94,74	106,8
4. Lợi nhuận	Tỷ đồng	10,65	18,0	11,64	64,67	109,3

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

1. Thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Chất lượng các sản phẩm hàng hóa được duy trì ổn định khách hàng trong và ngoài nước đánh giá cao, không có bất kỳ khiếu nại cũng như sự cố làm ảnh hưởng uy tín, mối quan hệ hợp tác của các bên;
- Hoạt động gia công tiếp tục được các nhóm khách hàng tin cậy, công tác quản lý chất lượng luôn luôn được cải tiến, nâng cao. Các khách hàng đều đã cam kết duy trì hợp tác lâu dài, cơ hội mở rộng thêm các khách hàng tiềm năng hợp tác ủy thác gia công;
- Thị trường xuất khẩu và nội địa các sản phẩm đóng hộp giữ vững và tiếp tục khai thác, đẩy mạnh phát triển các mặt hàng mới đa dạng hóa sản phẩm;
- Bộ máy quản lý tiếp tục được củng cố, tập thể CNV đoàn kết gắn bó với Công ty.

b. Khó khăn:

- Tình hình nguyên liệu thủy sản như Bạc tuộc và gẹ khan hiếm nên giá cao nhưng giá XK không thể tăng dẫn đến XN Ba Tri tiếp tục gặp khó khăn lớn. Trong năm 2020, do ảnh hưởng của Covid-19 khiến khách hàng giảm mua hàng và khắc phục khoản

thuế TNDN từ năm 2016- 2019 đã dẫn đến XN bị lỗ hơn 3 tỷ đồng. Tính đến hết quý 1/2021 XN Ba Tri vẫn còn tiếp tục gặp khó khăn tương tự khi phần lớn khách hàng Nhật, Mỹ và Châu Âu chưa đặt hàng trở lại;

- Khó tuyển dụng lao động phổ thông, năng suất lao động thấp, thiếu hụt lực lượng lao động có tay nghề;
- Nguồn vốn đối ứng cho sản xuất kinh doanh vẫn phụ thuộc vào nguồn vốn vay;
- Cơ sở hạ tầng, công trình phụ trợ xuống cấp làm gia tăng chi phí bảo trì bảo dưỡng, khó đáp ứng kịp gia tăng sản xuất;
- Tình hình dịch bệnh do virus Corona tiếp tục diễn ra phức tạp, chắc chắn sẽ gây tác động tiêu cực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Từ đầu năm 2021, hầu hết các nguyên liệu chính như cá ngừ, bạch tuộc, ghẹ đều tăng 10%, vật tư bao bì tăng từ 5-10%, riêng phụ liệu ngành hàng cá hộp là đầu nành tăng gần 50% gây ra nhiều khó khăn trong công tác bán hàng XK lẫn ND.

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021:

- Theo đánh giá của Ban Điều hành, năm 2021 sẽ là năm sẽ đối diện nhiều khó khăn, thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đặc biệt là Chi nhánh Ba Tri. Với tình hình thực tế như vậy, Ban Điều hành đề nghị các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 như sau:

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	
			Giá trị	So sánh KH/2020 (%)
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	334,3	345,2	103
Trong đó Doanh số XK	Triệu USD	10,4	11	106
2. Sản lượng sản xuất	Tấn	1.976,3	2.173,9	110
3. Sản lượng giá công	Tấn	3.070,4	3.223,9	105
4. Lợi nhuận	Tỷ đồng	13,5	16,5	122
II. CHI NHÁNH XI NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	37,1	81,2	219
Trong đó Doanh số XK	Triệu USD	1,1	3,5	318
2. Doanh thu	Tỷ đồng	37,1	81,2	219
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	602,7	620,8	103
4. Lợi nhuận	Tỷ đồng	-3,27	1,5	
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	13,3	16	120
2. Lợi nhuận	Tỷ đồng	1,41	2	142
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	384,7	442,4	115
Trong đó Doanh số XK	Triệu USD	11,5	14,5	126
2. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.579	2.794,7	108

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	
			Giá trị	So sánh KH/2020 (%)
3. Sản lượng gia công	Tấn	3.070,4	3.223,9	105
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,64	20	172

Tổng lợi nhuận trước thuế toàn Công ty năm 2021: 20 tỷ đồng.

3. Các kiến nghị và giải pháp:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty nâng cao hiệu quả quản trị, triển khai các chương trình cải tiến nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm chi phí;
- Duy trì, phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại;
- Giữ vững thị phần, tăng cường marketing thông qua các chương trình công cụ bán hàng dễ gia tăng thị phần, tăng tỷ trọng doanh thu nội địa trong tổng doanh thu toàn Công ty, đặc biệt là việc hợp tác với Cholimexfood và mở rộng thị trường Nội địa tại phía Bắc;
- Đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng suất, thay thế dần lao động thủ công;
- Xây dựng kế hoạch thu hút nguồn lao động phổ thông đáp ứng kịp thời nâng cao sản lượng sản xuất của Công ty;
- Bổ sung nhân sự và xây dựng các chương trình mục tiêu bán hàng cho bộ phận Kinh Doanh xuất khẩu nhằm đa dạng nguồn khách hàng, thị trường mở ra nhiều cơ hội bán hàng;
- Tập trung giải quyết dứt điểm sản lượng Bạch tuộc tồn kho do làm không phù hợp qui cách từ 2019 với giá trị tương đương 4 tỷ đồng để giảm thiệt hại cho Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản, kính trình Hội Đồng Quản trị, Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- BTGD;
- Lưu VT.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị xin báo cáo với các cổ đông Công ty về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động của Công ty năm 2020, đồng thời định hướng hoạt động năm 2021 với các nội dung như sau:

I. Tình hình chung:

- Năm 2020 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch, đối diện với sự cạnh tranh gay gắt với các đối thủ trên thị trường xuất khẩu và trong nước;
- Máy móc thiết bị cũ công suất thấp chi phí sửa chữa vận hành cao, khó tuyển dụng công nhân trực tiếp sản xuất;
- Nguồn nguyên liệu thủy hải sản ngày càng khan hiếm dẫn đến giá thành tăng làm tỷ suất lợi nhuận giảm; trong năm do tình hình Covid-19 tại Mỹ diễn biến phức tạp khiến 4 khách hàng Ghệ lon cao cấp ngưng hẳn việc mua hàng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc SXKD của mặt hàng Ghệ lon XK gây sụt giảm lợi nhuận so với các năm trước;
- Tình hình tài chính của Công ty vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay;
- Sau 10 năm hoạt động cơ sở hạ tầng tiếp tục xuống cấp hư hỏng, thường xuyên sửa chữa duy trì. Cơ quan chức năng giảm sản lượng khai thác nguồn nước cấp, kiểm tra chặt xử lý nước thải, khói thải... đã gây không ít khó khăn cho hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó việc hạn chế tải trọng đường dẫn vào công ty làm hạn chế lưu thông hàng hóa ra vào Công ty;
- Lực lượng lao động phổ thông liên tục giảm, đa số công nhân mới tuyển dụng có tay nghề thấp, thời gian làm việc kéo dài. Công ty đã cố gắng đưa ra các giải pháp thu hút lao động, cải tiến hợp lý hóa quy trình sản xuất để tiết giảm chi phí và tăng sản lượng;
- Bộ máy tổ chức Công ty ổn định, lực lượng lao động gián tiếp được tổ chức tinh gọn, tập thể CBCNV đoàn kết cùng hướng đến mục tiêu SXKD của Công ty.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

(Chi tiết vui lòng tham khảo Báo cáo tình hình quản trị Công ty đã công bố thông tin tại Website Công ty - chuyên mục Thông tin cổ đông/ Công bố thông tin, vào ngày 29/01/2021)

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã triển khai 14 cuộc họp định kỳ và đột xuất, trong đó có 06 cuộc họp trực tiếp và 08 cuộc họp gián tiếp để lấy ý kiến, tập trung



chi đạo, giám sát, hỗ trợ kịp thời công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Cty;

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 26 Nghị quyết và 08 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, chỉ trả cổ tức, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý và các quyết định khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT đã thường xuyên bám sát, theo dõi, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT;
- Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt, chỉ đạo một số nội dung chính như sau:
 - ✓ Phê duyệt kế hoạch SXKD, tài chính, nhân sự cấp cao, mức lương Ban Tổng Giám đốc và các vị trí khác thuộc thẩm quyền;
 - ✓ Phê duyệt các nội dung về vay vốn, hạn mức tín dụng vay tại các ngân hàng;
 - ✓ Chỉ đạo hoàn thành đúng thời hạn Báo cáo tài chính kiểm toán, Báo cáo tình hình quản trị Công ty, Báo cáo thường niên và công bố thông tin theo đúng quy định;
 - ✓ Phê duyệt, thông qua kế hoạch, nội dung, tài liệu, thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020, ĐHCĐ bất thường năm 2020.

4. Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:

STT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng số tiền thù lao (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	6.000.000	72.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	01	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	02	12	3.000.000	72.000.000
5	Thư ký HĐQT	01	12	3.000.000	36.000.000
Tổng cộng					528.000.000

- Tổng số tiền thù lao đã chi trong năm 2020 là: 528.000.000 đồng/năm (năm trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn).

- Thành viên HĐQT trong năm 2020 có sự thay đổi:
 - ✓ Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT: ông Lê Công Đức và ông Cao Thanh Định vào ngày 12/6/2020.
 - ✓ Bầu bổ sung thành viên HĐQT: ông Diệp Nam Hải và ông Đặng Thành Trung vào ngày 12/6/2020.

5. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam, căn cứ kế hoạch phát triển Công ty trong năm 2021 và định hướng trung hạn 2021-2025 của Công ty. Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng quản trị, điều hành gồm một số nội dung chính sau:

5.1 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021:

STT	Các thành viên	Doanh thu (tỷ đồng)	Xuất khẩu (triệu USD)	Sản xuất (tấn)	Gia công (tấn)
1	Nhà máy Seaspimex	345,2	11	2.173,9	3.223,9
2	Chi nhánh Ba Tri	81,2	3,5	620,8	
3	Chi nhánh Hà Nội	16			
Tổng cộng		442,4	14,5	2.794,7	3.223,9

Tổng lợi nhuận trước thuế toàn Công ty năm 2021: 20 tỷ đồng

5.2 Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc:

- ✓ Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty nâng cao hiệu quả quản trị, triển khai các chương trình cải tiến nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm chi phí;
- ✓ Đẩy trì, phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại;
- ✓ Giữ vững thị phần, tăng cường marketing thông qua các chương trình công cụ bán hàng để gia tăng thị phần, tăng tỉ trọng doanh thu nội địa trong tổng doanh thu toàn Công ty;
- ✓ Đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng suất, thay thế dần lao động thủ công;
- ✓ Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- ✓ Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.

5.3 Nội dung khác:

- ✓ Tiếp tục thực hiện việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và việc đi दौर Nhà máy theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua;

- ✓ Tiếp tục thực hiện việc đầu tư Nhà máy mới tại KCN Vĩnh Lộc 2 và lên kế hoạch chuyển nhượng đất, tài sản trên đất tại địa chỉ B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp.HCM theo Nghị quyết DHDCD bất thường năm 2020 đã thông qua.

III. Báo cáo về các giao dịch

1. Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	CTCP Đầu tư Vina	Công ty có liên quan	1.717.100	15,9	2.238.720	20,73	Tăng tỷ lệ nắm giữ

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

LTV

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HUỲNH AN TRUNG

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty niên độ tài chính từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Vietvalues).

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông của Công ty về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản như sau:

I. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính niên độ từ 01/01/2020 - 31/12/2020

1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu VND.

Nội dung	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH2020/ KH2020	TH2020/ TH2019
1	2	3	4	5	6
Tổng doanh thu	483.203	499.400	384.754	77,04%	79,63%
Lợi nhuận trước thuế	10.650	18.000	11.642	64,68%	109,31%
Lợi nhuận sau thuế	8.204	14.400	8.532	59,25%	104,00%
Lãi cơ bản trên CP(EPS)	646 đồng		672 đồng		104,02%
Cổ tức	5,00%				

Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2020 là 384.754 triệu đồng, đạt 77,04% so với kế hoạch và chỉ đạt 79,63% so với năm 2019.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020 là 11.642 triệu đồng, đạt 64,68% so với kế hoạch, tăng 9,31% so với năm 2019.

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 là 8,532 tỷ đồng, đạt 59,25% so với kế hoạch, tăng 4,00% so với năm 2019.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2020 là 672 đồng, năm 2019 là 646 đồng, tăng 26 đồng, tương đương tăng 4,02% so với năm 2019.

2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tóm tắt)

Tại ngày 31/12/2019

TÀI SẢN	31/12/2020	31/12/2019	Ghi chú
A. Tài sản ngắn hạn	203.597.078.482	219.699.364.909	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	36.984.619.388	63.510.865.339	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	37.077.845.971	42.089.266.056	
IV. Hàng tồn kho	123.698.532.082	108.186.621.989	
V. Tài sản ngắn hạn khác	5.836.081.041	5.912.611.525	
B. Tài sản dài hạn	138.437.576.812	148.233.445.437	
Tài sản cố định vô hình	20.263.229.520	20.934.484.800	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)	342.034.655.294	367.932.810.346	
NGUỒN VỐN			
C. Nợ phải trả	203.094.669.183	230.367.461.532	
I. Nợ ngắn hạn	202.060.669.183	230.367.461.532	
II. Nợ dài hạn	1.034.000.000		
D. Vốn chủ sở hữu	138.939.986.111	137.565.348.814	
I. Vốn chủ sở hữu	138.939.986.111	137.565.348.814	
I. Vốn góp của chủ sở hữu (vốn điều lệ)	108.000.000.000	108.000.000.000	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (C+D)	342.034.655.294	367.932.810.346	

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ NỘI LỰC CỦA CÔNG TY

STT	CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ	2020	2019	Ghi chú
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,01	0,95	
2	Tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản	59,38%	62,61%	
3	Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu	146,17%	167,46%	
4	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	2,49%	2,23%	+0,26%
5	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	2,25%	1,71%	+0,54%
6	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	6,14%	5,96%	+0,18%
7	Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (Đồng)	12.865	12.737	+128

- Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2020 là 1,01 > 1 cho thấy khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty được đảm bảo. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2020 của Công ty tốt hơn các năm trước, hệ số thanh toán ngắn hạn 2019 (0,95).

- Qua các hệ số nợ cho sở thấy tình hình nợ của Công ty là tương đối đảm bảo, an toàn so với tổng tài sản.

- Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS) năm 2020 là 2,25%, tăng 0,54% so với năm 2019 (1,71%).

- Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2020 là 6,14%, tăng 0,18% so với năm 2019 (5,96%).

- Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu năm 2020 là 12.865 đồng, năm 2019 là 12.737 đồng, tăng 128 đồng mỗi cổ phiếu.

II. Kết quả các hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát:

1. Đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đảm bảo chế độ họp định kỳ theo đúng quy định và các cuộc họp đột xuất khi có nhu cầu, đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình và ban hành các Nghị quyết theo đúng thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước.

- Chỉ đạo kịp thời và giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong thực hiện nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đúng Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

- Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020.

2. Đối với các hoạt động của Ban điều hành:

- Tổng Giám đốc và các bộ phận khác tổ chức thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, chấp hành đầy đủ và nghiêm túc những quy định pháp luật về chế độ công bố thông tin của công ty đại chúng, báo cáo tài chính, hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động và những chính sách về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn cho người lao động tại Công ty.

- Ban kiểm soát đồng ý với nội dung Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2020.

- Ban kiểm soát đề nghị BĐH tiếp tục cân trọng trong việc theo dõi công nợ, đặc biệt là công nợ quá hạn, nên có những phương án kinh doanh đa dạng hơn, kiểm soát chặt chẽ những chi phí phát sinh để Công ty đạt được những chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông:

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao.

- Các cuộc họp trực tiếp của HĐQT đều có thông báo đến Ban kiểm soát, Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2020 được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát.

- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT.

- Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo.

- Trong năm 2020 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông.

IV. Hoạt động của Ban kiểm soát (“BKS”):

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty và Ban điều hành.

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong niên độ tài chính năm 2020 theo đúng pháp luật của nhà nước.

- Tham gia các buổi họp của HĐQT, xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc trong công tác quản lý.



- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Vietvalues).

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, chế độ bảo hiểm, quyền lợi cho người lao động và các nghĩa vụ tài chính khác.

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2020 là 132.000.000 đồng.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát trước ĐHĐCĐ thường niên 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 6/2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt, ký ngày 02 tháng 3 năm 2021.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT. *QTV*





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản (gọi tắt là Công ty) đề trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (tổng hợp) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Nhà nước – Công ty Xuất nhập khẩu Thủy Đặc Sản theo Quyết định số 53/2002/QĐ-TTg ngày 11/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000946 ngày 15 tháng 04 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thay đổi lần thứ 16 ngày 07 tháng 07 năm 2020.

Vốn điều lệ: 108.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám tỷ đồng).

Công ty đang giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom với mã chứng khoán là SPV.

2. Trụ sở hoạt động

• Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 51/14 Hòa Bình, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : + 84 (28) 3961 1660
- Fax : + 84 (28) 3760 8213
- Mã số thuế : 0302598530

• Chi nhánh

Tên chi nhánh

- Chi nhánh Công ty CP Thủy Đặc Sản tại Hà Nội

Địa chỉ

Ngõ 20 Nguyễn Công Hoan, Quận Ba Đình, Hà Nội

- Chi nhánh Công ty CP Thủy Đặc Sản – Xi nghiệp thủy sản Ba Tri

Ấp 8, Xã An Thủy, Huyện Ba Tri, Bến Tre.

3. Ngành nghề hoạt động

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Chi tiết: Chế biến, đóng hộp thủy hải sản; dịch vụ bảo quản thủy sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn thực phẩm khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Nuôi trồng thủy sản nội địa. Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản, ươm cá giống (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Chi tiết: Sản xuất thủy hải sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Chế biến và bảo quản rau quả. Chi tiết: Dịch vụ bảo quản rau quả và thực phẩm các loại (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán mô tô, xe máy. Chi tiết: Mua bán mô tô, xe máy;
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá. Chi tiết: Sản xuất nước đá (không hoạt động tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, hệ thống sấy, hút bụi, thông gió, kho lạnh, hệ thống điều hòa trung tâm;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Kinh doanh thủy hải sản, thức ăn nuôi thủy sản và gia súc, gia cầm; Mua bán nông lâm thủy hải sản (không hoạt động tại trụ sở);



0302549836
CỔ
TRÁCH N
HỮU T
CHU
V.S. T

0302549836
CỔ
CỔ
THUY Đ
CHU T

Handwritten signature
2

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán sắt thép, kim loại màu, sản phẩm gỗ, kim khí;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị phục vụ nhà hàng-khách sạn;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy tính và linh kiện phụ tùng, phần mềm máy tính.

4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát của Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

4.1 Hội đồng Quản trị

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh An Trung	Chủ tịch	20/04/2019	-
Ông Diệp Nam Hải	Thành viên	12/06/2020	-
Ông Đặng Thành Trung	Thành viên	12/06/2020	-
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên	-	-
Ông Trần Phước Thái	Thành viên	-	-
Ông Cao Thanh Định	Thành viên	-	27/03/2020

4.2 Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Thành Trung	Tổng Giám đốc	01/04/2020	-
Ông Lê Công Đức	Tổng Giám đốc	01/02/2018	01/04/2020
Ông Nguyễn Minh Thi	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2020	-
Ông Đặng Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc	03/05/2019	01/04/2020

4.3 Ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Thanh	Trưởng ban	-	-
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành Viên	-	-
Bà Vũ Thị Hồng Gấm	Thành Viên	-	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Huỳnh An Trung – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Đặng Thành Trung – Tổng Giám đốc, được Ông Huỳnh An Trung ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Giấy Ủy quyền số 35/20/LQ/TĐS/HĐQT ngày 27/03/2020.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (tổng hợp) từ trang 07 đến trang 34.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (tổng hợp) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (tổng hợp).

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (tổng hợp) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (tổng hợp) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (tổng hợp) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính (tổng hợp);
- Lập báo cáo tài chính (tổng hợp) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính (tổng hợp) hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán thích hợp đã được lưu giữ đầy đủ, Báo cáo tài chính (tổng hợp) kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh (tổng hợp) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (tổng hợp) của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (tổng hợp).



ĐẶNG THÀNH TRUNG
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2021.

3.02
CỘ
CỔ
HUY
PHỤ

5-C.T.P
Y
NHẬN
TƯ VẤN
IẾT
CHÍNH

5-C.T.P
N
HỒ CHÍ MINH



Số: 2037/21/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (tổng hợp) kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2021 (từ trang 07 đến trang 34), bao gồm Bảng cân đối kế toán (tổng hợp) tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Kết quả hoạt động kinh doanh (tổng hợp), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tổng hợp) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tổng hợp).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính (tổng hợp) của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (tổng hợp) và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (tổng hợp) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính (tổng hợp) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (tổng hợp) của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (tổng hợp). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính (tổng hợp) do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (tổng hợp) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (tổng hợp).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (tổng hợp) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (tổng hợp).

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh VII.9 “Thông tin khác” Theo công văn số 9588/STC-BVG ngày 15/12/2015 của Sở Tài Chính Thành Phố Hồ Chí Minh thì Sở Tài chính đã đề nghị Cục thuế Thành Phố Hồ Chí Minh xác định lại khoản chênh lệch giữa giá thuê đất và giá Công ty CP Thủy đặc sản cho thuê lại khu đất 16.379 m² tại 213 Hòa Bình, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú để thu hồi (nếu có). Đến thời điểm phát hành báo cáo này Sở tài chính, Cục Thuế Thành Phố Hồ Chí Minh và Chi Cục Thuế Quận Tân Phú vẫn chưa đưa ra quyết định cuối cùng về vấn đề này.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính (tổng hợp) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần với đoạn nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính (tổng hợp) phát hành ngày 29 tháng 02 năm 2020.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2021.



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 1512-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Cẩm Hồng – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 2849-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

03031
CÊ
TRÁCH N
SẾM TO
CHỦ
15-3

0302
CỘT
CỘ
THUY
PHỦ

Handwritten signature and number 6.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

Địa chỉ: Số 51/14 Hòa Bình, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TỔNG HỢP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TỔNG HỢP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		203.597.078.482	219.699.364.909
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	36.984.619.388	63.510.865.339
111	1. Tiền		36.984.619.388	63.510.865.339
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		37.077.845.971	42.089.266.056
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	39.609.297.829	54.516.163.183
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	11.007.738.732	1.290.428.167
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	5.536.721.093	5.376.839.873
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(19.075.911.683)	(19.094.165.167)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	123.698.532.082	108.186.621.989
141	1. Hàng tồn kho		123.698.532.082	108.291.003.069
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	(104.381.080)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.836.081.041	5.912.611.525
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	330.508.581	245.343.972
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		5.443.020.979	5.667.267.553
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		62.551.481	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		138.437.576.812	148.233.445.437
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		300.000.000	-
216	1. Phải thu dài hạn khác		300.000.000	-
220	II. Tài sản cố định		134.190.084.585	146.466.917.461
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	113.926.855.065	125.532.432.661
222	Nguyên giá		245.341.170.349	250.062.822.048
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(131.414.315.284)	(124.530.389.387)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	20.263.229.520	20.934.484.800
228	Nguyên giá		26.330.568.000	26.330.568.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(6.067.338.480)	(5.396.083.200)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		353.075.273	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	353.075.273	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.11	1.116.230.738	116.230.738
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.116.230.738	116.230.738
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.478.186.216	1.650.297.238
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	2.478.186.216	1.650.297.238
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		342.034.655.294	367.932.810.346

30
Y
N
SẢN
30
28172
NG T
HIỆM HỮ
ÁN VÀ T
ÁN V
P. HỒ
98530
NG TY
PHÂN
ĐẶC SẢN
P. HỒ C

Handwritten signature
7

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

Địa chỉ: Số 51/14 Hòa Bình, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TỔNG HỢP) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		203.094.669.183	230.367.461.532
310	I. Nợ ngắn hạn		202.060.669.183	230.367.461.532
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	40.699.259.603	49.490.242.931
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	5.816.466.779	2.763.277.802
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	3.027.435.112	2.933.521.479
314	4. Phải trả người lao động		15.823.657.759	17.183.424.470
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	1.398.687.410	3.887.271.654
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.16a	2.461.445.657	1.798.420.523
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17	131.877.762.350	151.613.548.160
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		955.954.513	697.754.513
330	II. Nợ dài hạn		1.034.000.000	-
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.16b	1.034.000.000	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		138.939.986.111	137.565.348.814
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.18	138.939.986.111	137.565.348.814
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		108.000.000.000	108.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		108.000.000.000	108.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		10.800.000.000	10.800.000.000
415	3. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		8.446.988.961	8.446.988.961
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		11.692.997.150	10.318.359.853
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		3.688.159.853	2.114.370.817
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		8.004.837.297	8.203.989.036
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		342.034.655.294	367.932.810.346

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2021.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ BẢO ÂN

TRƯƠNG MINH THÔNG



ĐẶNG THÀNH TRUNG

C.T.C.P.
 UYÊN
 UYÊN
 UYÊN
 CHIT

C.T.C.P.
 UYÊN
 UYÊN
 UYÊN
 CHIT

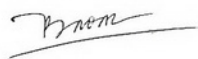
KẾT QUẢ KINH DOANH (TỔNG HỢP)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

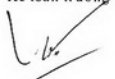
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	384.754.344.838	483.203.342.817
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		5.423.600.363	4.451.842.574
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		379.330.744.475	478.751.500.243
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	319.636.810.259	402.427.184.788
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		59.693.934.216	76.324.315.455
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.355.870.285	913.463.297
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	4.002.394.680	5.292.673.046
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>3.686.038.603</i>	<i>4.679.827.181</i>
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	27.692.010.573	30.504.804.436
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	16.589.661.939	29.178.795.512
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		12.765.737.309	12.261.505.758
31	11. Thu nhập khác	VI.7	861.334.429	1.484.109.203
32	12. Chi phí khác	VI.8	1.984.932.378	3.095.222.647
40	13. Lợi nhuận khác		(1.123.597.949)	(1.611.113.444)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		11.642.139.360	10.650.392.314
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.16	3.109.302.063	2.446.403.278
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		8.532.837.297	8.203.989.036
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	672	646
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	672	646

Người lập biểu



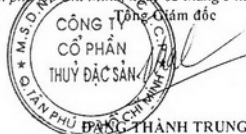
NGUYỄN THỊ BẢO AN

Kế toán trưởng



TRƯƠNG MINH THÔNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2021.


 Tổng Giám đốc
 ĐẶNG THÀNH TRUNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TỔNG HỢP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		11.642.139.360	10.650.392.314
	2. Điều chỉnh cho các khoản		15.075.260.449	30.757.232.626
02	Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	VI.11	12.414.301.204	12.566.227.717
03	- Các khoản dự phòng		(122.634.564)	13.825.695.744
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(629.794.302)	(302.199.400)
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3; VI.7	(272.650.492)	(12.318.616)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	3.686.038.603	4.679.827.181
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		26.717.399.809	41.407.624.940
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		5.067.220.333	45.746.012.600
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(15.407.529.013)	(20.686.964.934)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(8.802.362.096)	(13.758.125.259)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(913.053.587)	1.080.218.172
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(3.686.038.603)	(4.554.688.780)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(2.480.348.367)	(2.114.160.562)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(972.000.000)	(942.440.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(476.711.524)	46.177.476.177
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.8; V.10	(1.059.855.273)	(2.874.309.084)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7	702.272.727	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.11	(1.000.000.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	101.341.838	12.318.616
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.256.240.708)	(2.861.990.468)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		147.636.982.430	308.845.049.621
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(167.372.768.240)	(313.422.717.811)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.970.062.062)	(4.420.891.600)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(24.705.847.872)	(8.998.559.790)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(26.438.800.104)	34.316.925.919
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	63.510.865.339	29.170.887.554
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(87.445.847)	23.051.866
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	36.072.065.235	63.510.865.339

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
CỔ PHẦN CÔNG CHÚNG
M. GIẢN PHÚ TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ BẢO AN

TRƯƠNG MINH THÔNG

ĐẶNG THÀNH TRUNG

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 6/2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết số 82/20/NQ/TĐS/DHDCĐ ngày 12/6/2020 được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Thành tiền
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		8.532.837.297
LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI	100%	8.532.837.297
- Chia cổ tức (5%/năm/VDL)	63,3%	5.400.000.000
- Quỹ khen thưởng phúc lợi CB-CNV	15,0%	1.279.925.595
- Quỹ thưởng Ban điều hành	5,0%	426.641.865
- Thủ lao HĐQT. BKS	6,2%	528.000.000
- Lợi nhuận giữ lại	10,5%	898.269.838

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT. *LTW*



TỜ TRÌNH

V/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 6/2020,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Thành tiền
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		16.000.000.000
LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI	100%	16.000.000.000
- Chia cổ tức (5%-10%)	33,8%	5.400.000.000
- Quỹ khen thưởng phúc lợi CB-CNV	15,0%	2.400.000.000
- Quỹ thưởng Ban điều hành (3,5% LNST)	3,5%	560.000.000
- Thù lao HĐQT, BKS	3,3%	528.000.000
- Lợi nhuận giữ lại	44,4%	7.112.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

LSH



HUYNH AN TRUNG

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**V/v Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2021**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.

Ban kiểm soát trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021 là đơn vị nằm trong danh sách những Công ty kiểm toán được phép kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021 đã được Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước công bố, như sau:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty;
2. Hội đồng Quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh để lựa chọn đơn vị kiểm toán;
3. Tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn phải được Ban kiểm soát chấp thuận bằng văn bản.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu VT.



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v Chi trả thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát,

Thư ký HĐQT năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021

Báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 6/2020,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kính trình Đại hội đồng cổ đông v/v chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT và kế hoạch năm 2021; báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty năm 2020, cụ thể như sau:

I. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT:

1. Báo cáo thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2020:

Trong năm 2020, Công ty đã chi trả tổng số thù lao công vụ cho thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT với tổng mức thù lao là 528.000.000 đồng (năm trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn) đúng theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua, cụ thể như sau:

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2020:

STT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng số tiền thù lao (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	6.000.000	72.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	01	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	02	12	3.000.000	72.000.000
5	Thư ký HĐQT	01	12	3.000.000	36.000.000
Tổng cộng					528.000.000

Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS, thư ký HĐQT năm 2020 là: **528.000.000 đồng (1)**

2. Báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Cty năm 2020:

Năm 2020, Ban điều hành Công ty bao gồm 03 thành viên trong đó có:

- 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm công việc điều hành của Công ty (kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty);
- 02 (hai) thành viên chuyên trách điều hành Công ty (01 Phó Tổng Giám đốc + 01 Kế toán trưởng);
- Năm 2020, Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thưởng theo đúng quy chế tiền lương của Công ty cho Tổng Giám đốc với số tiền: 1.174.355.425 đồng (một tỷ một trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng).
- Tổng mức lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty năm 2020 là: **2.658.943.213 đồng** (hai tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm mười ba đồng chẵn) (2)

3. Tổng mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT; lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty năm 2020 là:

(1) + (2) = **3.186.943.213 đồng** (ba tỷ một trăm tám mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm mười ba đồng chẵn).

II. Kế hoạch chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2021:

Kế hoạch chi trả tổng số thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT trong năm 2021 với tổng mức chi là 528.000.000 đồng/năm (năm trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn).

STT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng số tiền thù lao (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	6.000.000	72.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	01	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	02	12	3.000.000	72.000.000
5	Thư ký HĐQT	01	12	3.000.000	36.000.000
Tổng cộng					528.000.000

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

LTW

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HUYỀN AN TRUNG

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Toàn văn dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung và chi tiết sửa đổi được đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

KTV

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HUYỀN AN TRUNG

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản,

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty (có dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đính kèm).

Quy chế sửa đổi bao gồm 08 Chương và 99 Điều, giảm 01 Chương, tăng 36 Điều so với Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2018.

Quy chế này được sửa đổi với mục đích phù hợp với các nội dung được quy định trong Điều lệ mới được ban hành, nhằm thống nhất các quy định trong hệ thống văn bản nội bộ của công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

MT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HUYỀN AN TRUNG

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (có dự thảo Quy chế đính kèm).

Quy chế sửa đổi, bổ sung bao gồm 06 Chương và 18 Điều, tăng 05 Điều so với Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019.

Quy chế này được sửa đổi với mục đích phù hợp với các nội dung được quy định trong Điều lệ mới được ban hành, nhằm thống nhất các quy định trong hệ thống văn bản nội bộ của công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

LM

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HUỲNH AN TRUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐẶC SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN**

DỰ THẢO

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Thủy Đặc sản;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm 2021,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản, bao gồm các nội dung sau:

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	3
GIẢI THÍCH TỪ NGỮ TRONG QUY CHẾ.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 3. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HDQT	4
Điều 4. Quyền hạn & nghĩa vụ của HDQT	5
Điều 5. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 6. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị.....	8
Điều 7. Thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị.....	10
Điều 8. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.....	10
Điều 9. Quy trình làm việc chủ yếu	10
Điều 10. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị	15
Điều 11. Trình báo cáo hằng năm.....	15
Điều 12. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 13. Công khai các lợi ích liên quan.....	16
Điều 14. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 15. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	17
Điều 16. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	18
Điều 17. Phân cấp trách nhiệm giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	19
Điều 18. Hiệu lực thi hành.....	20

PHẦN MỞ ĐẦU

Quy chế này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Dặc Sơn.

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ TRONG QUY CHẾ

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Quy chế này quy định khác, những từ ngữ sau đây sẽ có nghĩa như giải thích dưới đây:
 - a. “*Luật Doanh nghiệp*” là Luật số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
 - b. “*Pháp luật*” là các luật, pháp lệnh, nghị định, quy chế, thông tư, quyết định và tất cả các văn bản pháp luật khác được cơ quan Nhà Nước Việt Nam ban hành theo từng thời điểm.
 - c. “*Ban Tổng Giám đốc*” bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc Công ty.
 - d. “*Cổ đông*” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.
 - e. “*Người điều hành doanh nghiệp*” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - f. “*Người quản lý doanh nghiệp*” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - g. “*Người có liên quan*” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán.
2. Công ty là viết tắt của Công ty cổ phần Thủy Dặc Sơn.
3. HĐQT là viết tắt của Hội đồng quản trị.
4. BKS là viết tắt của Ban kiểm soát.
5. ĐHĐCĐ là viết tắt của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. HĐQT của công ty là cơ quan quản lý do ĐHĐCĐ Công ty bầu ra và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; đại diện thay mặt cho ĐHĐCĐ Công ty để quản lý, điều hành Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi, nghĩa vụ của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Ngoài ra, HĐQT tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT.
2. HĐQT hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản lý tài chính của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy chế này.
3. Hoạt động của HĐQT phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của HĐQT nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông Công ty.
4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty và theo quy định khác của pháp luật. Thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc hoặc có chức vụ điều hành trực tiếp của Công ty.
5. HĐQT chịu trách nhiệm trước cổ đông Công ty về mọi hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG II

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 4. Quyền hạn & nghĩa vụ của HĐQT

1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
3. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần
4. 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các phòng/ban/ được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
6. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.
7. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.
8. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.
9. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
10. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản chỉ nhánh và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ này quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.
11. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.
12. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
13. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết.
14. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.
15. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
16. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty.

17. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế về công bố thông tin của công ty.
18. Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
19. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
20. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.
21. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
22. Hội đồng quản trị phải đảm bảo các trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty.
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
 - c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty.
 - d. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT:

- a. Là thành viên của HĐQT, đại diện cho HĐQT chịu trách nhiệm tổ chức và giám sát chung việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; tổ chức, phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.
- b. Làm chủ tọa trong các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường, đồng thời thay mặt ĐHĐCĐ ký các biên bản họp ĐHĐCĐ và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- c. Làm chủ tọa trong các cuộc họp HĐQT, thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định và văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT đã được HĐQT thông qua.
 - d. Triệu tập chủ trì và phân công thành viên HĐQT chuẩn bị nội dung các cuộc họp của ĐHĐCĐ và HĐQT thường niên hoặc bất thường; thông báo nội dung cuộc họp và yêu cầu Tổng Giám đốc, BKS hoặc cán bộ quản lý khác (nếu thấy cần thiết) chuẩn bị các tài liệu, báo cáo.
 - e. Lập chương trình công tác, kế hoạch hoạt động của HĐQT hàng quý.
 - f. Định hướng cho Tổng Giám đốc xây dựng bộ máy điều hành Công ty.
 - g. Trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc của HĐQT, phê duyệt Quy chế trả lương – thưởng toàn Công ty và các quy chế, quy định khác.
 - h. Ký các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc các phòng/ban/chi nhánh trên cơ sở Nghị Quyết HĐQT.
 - i. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của các kỳ họp ĐHĐCĐ và HĐQT.
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty.
2. Thành viên thường trực HĐQT Công ty (hoặc Phó Chủ tịch HĐQT):
Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT tại khoản 3 Quy chế này, Thành viên thường trực HĐQT (hoặc Phó Chủ tịch HĐQT) đồng thời thực hiện các nhiệm vụ theo phạm vi ủy quyền bằng văn bản của Chủ tịch HĐQT khi Chủ tịch HĐQT vắng mặt và nhiệm vụ được quy định tại khoản 7, Điều 5 Quy chế này.
 - a. Thay mặt Chủ tịch HĐQT điều hành các hoạt động của HĐQT khi Chủ tịch đi vắng.
 - b. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT và pháp luật về các nhiệm vụ được ủy quyền.
 - c. Có quyền từ chối nhận ủy quyền của Chủ tịch HĐQT khi xét thấy nội dung ủy quyền trái với pháp luật và Điều lệ Công ty.
 3. Thành viên HĐQT:
 - a. Mỗi thành viên HĐQT được phân công theo dõi, giám sát, kiểm tra các công việc HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và Chủ tịch HĐQT.
 - b. Thực hiện nhiệm vụ được HĐQT và Chủ tịch HĐQT phân công và chịu trách nhiệm về những kết quả công việc thuộc nhiệm vụ được phân công trước HĐQT và Chủ tịch HĐQT.



- c. Tham gia cuộc họp HĐQT, thảo luận, đóng góp ý kiến về phương hướng phát triển của Công ty và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung cuộc họp. Chuẩn bị nội dung thuộc nhiệm vụ được phân công để trình HĐQT xem xét quyết định.
- d. Nghiêm túc thực hiện Điều lệ Công ty và nghị quyết của DHDCCD, nghị quyết của HĐQT có liên quan hoặc nhiệm vụ được HĐQT giao.
- e. Mỗi thành viên HĐQT không được lợi dụng chức vụ để trục lợi cho mình hoặc có hành động chiếm đoạt cơ hội kinh doanh của Công ty, làm thiệt hại tới lợi ích của Công ty hoặc gây mâu thuẫn giữa lợi ích của Công ty với lợi ích cá nhân; không được hành động vượt quyền hạn của HĐQT quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế tài chính Công ty.

CHƯƠNG III

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 6. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị

1. HĐQT làm việc theo chế độ tập thể. Cuộc họp định kỳ của HĐQT do Chủ tịch HĐQT triệu tập bất cứ khi nào xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất 01 (một) lần. Địa điểm họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác. Trong các trường hợp đặc biệt, HĐQT có thể họp hàng tháng để quyết định những việc quan trọng của Công ty như tái cấu trúc Công ty và các công việc khác do Chủ tịch yêu cầu và được trên 50% (năm mươi phần trăm) thành viên HĐQT đồng ý.
2. Hình thức họp HĐQT:
 - a. Họp thường kỳ:
 - HĐQT họp thường kỳ 03 (ba) tháng 01 (một) lần theo thư mời triệu tập của Chủ tịch HĐQT để giải quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT. Thông báo mời họp được gửi bằng hình thức chuyên phát nhanh, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT.
 - Thời gian diễn ra phiên họp thường kỳ của HĐQT do Chủ tịch HĐQT ấn định và gửi thông báo mời họp đến các thành viên HĐQT chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp.
 - b. Họp bất thường:

Trong trường hợp cấp thiết nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc các vấn đề khác có liên quan đến việc quản lý, điều hành Công ty, HĐQT tổ chức phiên họp bất thường theo đề nghị của:

 - Chủ tịch HĐQT;
 - Ban Kiểm soát;
 - Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;

- Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên HĐQT.

Đề nghị này phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong trường hợp này, Chủ tịch HĐQT triệu tập phiên họp trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được một trong các đề nghị trên.

3. Chủ tịch HĐQT sẽ là người đứng ra triệu tập cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT đứng ra triệu tập họp HĐQT.
4. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp.
Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.
Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS và Tổng Giám đốc như đối với thành viên HĐQT.
5. Cuộc họp HĐQT được triệu tập lần thứ nhất theo quy định tại khoản 3 Điều này chỉ được tiến hành khi có $\frac{1}{3}$ (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp.
6. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản 3 Điều này không đủ thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần hai trong thời gian 07 (bảy) ngày, kể từ ngày họp thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn $\frac{1}{2}$ (một nửa) số thành viên HĐQT dự họp.
7. Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của HĐQT. Trường hợp vắng mặt, thành viên thường trực HĐQT (hoặc Phó Chủ tịch HĐQT) sẽ đương nhiên thực hiện nhiệm vụ chủ trì cuộc họp của HĐQT. Trong trường hợp Chủ tịch và Thành viên thường trực HĐQT (hoặc Phó Chủ tịch HĐQT) vắng mặt vì lý do chính đáng, Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác trong HĐQT chủ trì cuộc họp và chỉ thực hiện trong giới hạn những nhiệm vụ đã được ủy quyền.
8. Trong cuộc họp HĐQT, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Ban Tổng Giám đốc giải trình cụ thể thêm những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
9. Tùy theo tính chất của từng cuộc họp, người chủ trì cuộc họp quyết định mở rộng thêm thành phần dự họp; đại biểu được mời có quyền tham gia ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.
10. Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản không thông qua họp HĐQT:



Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản không thông qua họp HĐQT được áp dụng để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, do Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến và được thực hiện trong những trường hợp sau:

- a. Giải quyết các vấn đề theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được liên tục, nhưng thời gian cần giải quyết vấn đề này nằm trong khoản thời gian giữa hai phiên họp thường kỳ của HĐQT.
- b. Lấy ý kiến của các thành viên HĐQT về các vấn đề có liên quan đến hoạt động quản lý của HĐQT đối với hoạt động của Công ty, nhưng xét thấy không cần thiết triệu tập cuộc họp HĐQT.
- c. Trường hợp ở phiên họp trước, HĐQT quyết định một vấn đề nào đó sẽ giải quyết bằng việc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

Điều 7. Thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị

1. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều 6 Quy chế này. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.
2. Quyết định của HĐQT sẽ có giá trị và tính ràng buộc nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

Điều 8. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

1. Căn cứ biên bản các phiên họp HĐQT hoặc biên bản kiểm phiếu biểu quyết hoặc phiếu đóng góp ý kiến (đối với trường hợp tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản), thư ký HĐQT soạn thảo các nghị quyết, quyết định trình Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của mình để thay mặt HĐQT ký ban hành các nghị quyết, quyết định trên.
2. Ngoài ra Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT, căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của mình để ký ban hành các quyết định mang tính hành chính để giải quyết các công việc, sự vụ thường nhật có liên quan đến thẩm quyền HĐQT.
3. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được gửi tới các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban của Công ty có liên quan đến việc triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 9. Quy trình làm việc chủ yếu

1. Tổ chức lấy ý kiến thông qua họp HĐQT:
 - a. Chuẩn bị phiên họp:
 - Đối với phiên họp thường kỳ:

- Sau khi các nội dung của phiên họp HĐQT đã được Chủ tịch HĐQT phê duyệt, thư ký HĐQT thông báo đến các chủ thể được phân công để chuẩn bị các nội dung và chuẩn bị trình bày tại phiên họp. Văn bản chứa đựng các nội dung của phiên họp do các chủ thể được phân công chuẩn bị phải được gửi đến thư ký HĐQT trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được sự phân công để thư ký HĐQT tổng hợp và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Sau khi xem xét tất cả các hồ sơ liên quan đến các nội dung phiên họp, Chủ tịch HĐQT ký thư mời hoặc gửi email triệu tập phiên họp HĐQT. Thư mời triệu tập phiên họp HĐQT thường kỳ và các hồ sơ liên quan đến các nội dung của phiên họp phải được thư ký HĐQT gửi đến các thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Tổng Giám đốc và những người có liên quan được mời tham gia phiên họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước khi diễn ra phiên họp.
- Đối với phiên họp bất thường:

Phiên họp bất thường của HĐQT được tổ chức khi hội đủ các điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 của Quy chế này. Thư mời triệu tập phiên họp phải ghi rõ ràng thời gian, địa điểm phiên họp, mục đích của phiên họp kèm các hồ sơ, tài liệu có liên quan và phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp HĐQT bất thường thông qua. sau đó thư ký HĐQT sẽ gửi đến các thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Tổng Giám đốc và những người được yêu cầu tham dự phiên họp. Thư mời triệu tập được gửi chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước khi diễn ra phiên họp, hoặc một thời gian ngắn hơn trong trường hợp được sự đồng ý của các thành viên HĐQT.

- Đối với phiên họp thường kỳ hoặc bất thường, các thành viên HĐQT có trách nhiệm dành thời gian để nghiên cứu trước các tài liệu họp, chuẩn bị các nội dung cần trình bày theo yêu cầu hoặc cần góp ý tại phiên họp và tham dự họp đúng thời gian quy định.
- b. Tiến hành phiên họp:**

Kỳ họp của HĐQT được xem là họp lệ khi số thành viên HĐQT tham dự thỏa mãn khoản 5, khoản 6 Điều 6 của Quy chế này. Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền (trong trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt) làm chủ tọa phiên họp.

- Thảo luận trong phiên họp:
- Bắt đầu phiên họp, chủ tọa thông báo các nội dung cần xem xét, thảo luận và thông qua tại phiên họp.
- Các thành viên được phân công chuẩn bị các nội dung tại phiên họp trình bày nội dung được phân công theo thứ tự nội dung mà Chủ tịch HĐQT đã thông báo.
- Sau khi trình bày xong nội dung của phiên họp, chủ tọa mời các thành viên HĐQT phát biểu ý kiến. Sau khi tất cả các thành viên HĐQT phát biểu ý kiến, chủ tọa mời những người được tham gia phiên họp phát biểu ý kiến theo từng

nội dung cụ thể có liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ hoặc lĩnh vực hoạt động của những chủ thể này.

- Tổng hợp ý kiến và thực hiện biểu quyết:
- Sau khi đã nghe các ý kiến đóng góp, thảo luận của các thành viên HĐQT và những người có liên quan tham gia phiên họp, chủ tọa sẽ tổng hợp ý kiến đóng góp, thảo luận và yêu cầu các thành viên HĐQT biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện thông qua một trong hai hình thức: biểu quyết bằng tay hoặc bỏ phiếu kín. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và tầm quan trọng của vấn đề, nội dung phải biểu quyết, việc lựa chọn hình thức biểu quyết sẽ do Chủ tịch HĐQT hoặc đa số các thành viên HĐQT tham gia phiên họp đề nghị.
- Những người có liên quan được mời tham gia phiên họp ngoài các thành viên HĐQT không được quyền tham gia biểu quyết.
- Việc biểu quyết về các ý kiến góp ý cho nội dung của phiên họp đã được chủ tọa tổng hợp trước đó chỉ có hiệu lực thực hiện nếu có trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số thành viên HĐQT tham gia phiên họp tán thành, đồng ý. Trong trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.
- Căn cứ trên kết quả biểu quyết, chủ tọa kết luận thống nhất ý kiến cho từng nội dung của phiên họp. Kết quả biểu quyết cho từng nội dung của phiên họp được ghi vào phần kết luận của phần nội dung đó tại biên bản của phiên họp.
- Các nội dung, ý kiến thống nhất tán thành sẽ là cơ sở để Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ban hành nghị quyết, quyết định chính thức để tổ chức thực hiện.

c. Kết thúc phiên họp:

- Căn cứ vào nội dung phiên họp và các kết quả biểu quyết cho các nội dung tại phiên họp, thư ký tổng hợp và thể hiện đầy đủ trên biên bản họp.
- Trước khi kết thúc phiên họp, thư ký thông qua nội dung biên bản phiên họp cho toàn thể các thành viên tham dự phiên họp biết. Biên bản phiên họp phải có đầy đủ các nội dung sau:
 - Mục đích, chương trình và nội dung của phiên họp (ghi đầy đủ các nội dung theo theo thư mời triệu tập phiên họp).
 - Thời gian bắt đầu phiên họp (ghi rõ giờ, ngày, tháng, năm).
 - Địa điểm tổ chức phiên họp.
 - Thành phần tham dự, bao gồm:
 - Thành viên HĐQT (ghi rõ số lượng, họ tên của từng thành viên tham dự; họ tên các thành viên không dự họp và lý do).
 - Các cá nhân có liên quan được mời tham dự (ghi rõ số lượng, họ và tên, chức danh công tác của từng người).
 - Tóm tắt ý kiến thảo luận, góp ý của các thành viên tham dự phiên họp.

- Kết luận của từng nội dung phiên họp (ghi rõ kết quả biểu quyết đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của các thành viên HĐQT đối với từng nội dung cụ thể của phiên họp).
- Thời gian kết thúc phiên họp.
- Chữ ký của chủ tọa, thư ký và các thành viên HĐQT tham dự phiên họp. Trường hợp nghị quyết HĐQT đã được thông qua theo đúng quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế này, nhưng thành viên HĐQT thiểu số từ chối ký biên bản họp HĐQT thì các chữ ký xác nhận việc tham dự họp của họ được coi là chữ ký của họ tại Biên bản họp HĐQT.
- Sau khi chủ tọa, thư ký và các thành viên HĐQT tham dự phiên họp ký vào biên bản phiên họp, chủ tọa tuyên bố kết thúc phiên họp HĐQT.
- Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ các bản gốc tại Phòng Hành chính – Nhân sự của Công ty.
- d. Đối với trường hợp thành viên HĐQT đi công tác hoặc vì sự kiện bất khả kháng nên không thể tham gia phiên họp của HĐQT, nhưng buộc phải có ý kiến của thành viên này đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định, giải quyết của HĐQT:
 - Thành viên không thể tham gia phiên họp của HĐQT phải đề phiếu biểu quyết hoặc ý kiến của mình về những vấn đề cần lấy ý kiến trong một phong bì dán kín và gửi đến cho Chủ tịch HĐQT hoặc thư ký HĐQT chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ khai mạc phiên họp.
 - Phiếu biểu quyết hoặc ý kiến của thành viên HĐQT vắng mặt trong trường hợp này chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

2. Tổ chức lấy ý kiến không thông qua HĐQT:

Việc tổ chức lấy ý kiến không thông qua họp HĐQT được thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 6 của Quy chế này. Việc áp dụng hình thức này được xem là hợp lệ khi có ít nhất $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tổng số thành viên HĐQT tham gia ý kiến.

- a. Đối với việc lấy ý kiến để giải quyết các vấn đề theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty và các vấn đề có liên quan đến việc quản lý của HĐQT đối với hoạt động của Công ty.
 - Tổng Giám đốc Công ty trình Chủ tịch HĐQT vấn đề cần lấy ý kiến của HĐQT kèm theo những hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc cần lấy ý kiến.
 - Sau khi xem xét hồ sơ, Chủ tịch HĐQT gửi đến các thành viên HĐQT nội dung cần lấy ý kiến, trong đó nêu rõ:
 - Nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết;
 - Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến vấn đề cần lấy ý kiến được gửi kèm theo tờ trình của Tổng Giám đốc Công ty;
 - Đề nghị về việc lấy ý kiến biểu quyết;

- Thời hạn đề lấy ý kiến biểu quyết.
 - Các thành viên HĐQT nhận được hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết phải có trách nhiệm nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu có liên quan để thực hiện việc biểu quyết của mình, đồng thời gửi ý kiến biểu quyết về cho thư ký HĐQT trong thời gian quy định.
 - Thời hạn đề lấy ý kiến biểu quyết trong trường hợp này là không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch HĐQT gửi hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết đến các thành viên HĐQT. Thời hạn cụ thể tùy vấn đề cần lấy ý kiến biểu quyết và sẽ quy định rõ tại hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết.
 - Sau khi tiếp nhận ý kiến biểu quyết của tất cả các thành viên HĐQT, thư ký HĐQT tiến hành tổng hợp các ý kiến bằng văn bản hoặc ý kiến qua thư điện tử của các thành viên. Nếu ý kiến đồng thuận trên 50% (năm mươi phần trăm) số thành viên có ý kiến, thư ký HĐQT soạn thảo nghị quyết, quyết định trình Chủ tịch HĐQT (đính kèm các ý kiến của thành viên HĐQT). Chủ tịch HĐQT căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của mình để thay mặt HĐQT ký ban hành các nghị quyết, quyết định trên.
- b. Lấy ý kiến các thành viên HĐQT trong trường hợp ở phiên họp trước, HĐQT quyết định một vấn đề nào đó sẽ giải quyết bằng văn bản:**
- Trong trường hợp này, Chủ tịch HĐQT quyết định thời hạn đóng góp ý kiến bằng văn bản hoặc ý kiến qua thư điện tử đối với một số vấn đề cần lấy ý kiến của các thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT nghiên cứu hồ sơ, tài liệu có liên quan và gửi ý kiến đóng góp hoặc biểu quyết về cho thư ký HĐQT (gửi thư chuyển phát nhanh hoặc qua hộp thư điện tử) trong thời gian quy định.
 - Sau khi tiếp nhận ý kiến biểu quyết của tất cả các thành viên HĐQT, thư ký HĐQT tiến hành tổng hợp các ý kiến bằng văn bản hoặc ý kiến qua thư điện tử của các thành viên. Nếu ý kiến đồng thuận trên 50% (năm mươi phần trăm) số thành viên có ý kiến, thư ký HĐQT soạn thảo nghị quyết, quyết định trình Chủ tịch HĐQT (đính kèm các ý kiến của thành viên HĐQT). Chủ tịch HĐQT căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của mình để thay mặt HĐQT ký ban hành các nghị quyết, quyết định trên.
 - Việc biểu quyết hoặc lấy các ý kiến góp ý của các thành viên HĐQT không thông qua họp HĐQT chỉ có hiệu lực thực hiện nếu có trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số thành viên HĐQT tham gia biểu quyết hoặc lấy ý kiến tán thành, đồng ý. Trong trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.
- c. Thư ký HĐQT tham gia vào việc kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết thành viên HĐQT bằng văn bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu hoặc các ý kiến gửi về qua hộp thư điện tử: liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được/ không được thông qua do việc kiểm phiếu hoặc tổng hợp ý kiến không trung thực, không chính xác.**

Điều 10. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. HDQT sử dụng văn phòng và bộ máy của Công ty để thực hiện công việc của mình.
2. HDQT có thể cử cán bộ trong Công ty hoặc tuyển dụng người làm thư ký HDQT và trợ lý giúp việc cho bộ máy HDQT. Vai trò của thư ký/ trợ lý như sau:
 - a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - b. Lâm biên bản các cuộc họp;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể làm việc trực tiếp với các đơn vị thuộc Công ty để chuẩn bị ý kiến cho kỳ họp HDQT hoặc bất cứ khi nào khi thành viên HDQT thấy cần thiết để thực hiện chức năng giám sát của mình. Khi làm việc các thành viên HDQT có thể gợi ý, chất vấn, trao đổi nhưng không vi phạm chức năng điều hành Ban Tổng Giám đốc. Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm điều hành của Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HDQT có thể trực tiếp trao đổi với Ban Tổng Giám đốc để giải quyết và đồng thời sau đó báo cáo lên HDQT trong vòng 72 (bảy mươi hai) giờ kể từ thời điểm phát hiện ra vấn đề. Báo cáo có thể thực hiện thông qua fax, email đến từng thành viên hoặc báo cáo trực tiếp tại cuộc họp gần nhất.
4. Các đơn vị thuộc Công ty có trách nhiệm cung cấp các tài liệu cần thiết theo yêu cầu của các thành viên HDQT,

CHƯƠNG IV

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 11. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 12. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 13. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG V

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 15. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể:
 - a. Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay với HĐQT để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên BKS Công ty.



- b. Ngoài những công việc phải trình HĐQT, Tổng Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được HĐQT ban hành; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố...), hoặc những hợp đồng kinh tế lớn cần phải ký gấp không kịp triệu tập HĐQT. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xin ý kiến Chủ tịch HĐQT trước khi quyết định, đồng thời phải báo cáo cho HĐQT biết về kết quả thực hiện chậm nhất là 07 (bảy) ngày từ khi ký quyết định.
2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho HĐQT định kỳ hàng quý, 6 (sáu) tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty đồng thời gửi cho các cơ quan ban ngành có liên quan. Hàng tháng, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo nhanh cho HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty để có cơ sở cho các thành viên HĐQT kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty.
 3. Trường hợp Tổng Giám đốc không phải là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vẫn có quyền dự họp các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận đóng góp ý kiến, nhưng không được quyền biểu quyết.
 4. Thành viên HĐQT nếu thấy cần thiết có quyền tham dự các cuộc họp giao ban do Ban Tổng Giám đốc chủ trì. Thành viên HĐQT có quyền phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.
 5. Trong các vấn đề quan trọng của Công ty như tham gia khảo sát, mở rộng thị trường trong và ngoài nước hoặc đàm phán, ký các hợp đồng vượt quá tầm hạn của Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT có quyền đề cử Tổng Giám đốc tham dự với tư cách là tư vấn cho Chủ tịch HĐQT.
 6. Đối với các cuộc họp mời Công ty tham dự, trừ những trường hợp mời đích danh thì tùy theo tính chất cuộc họp để phân công cụ thể như sau:
 - a. Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế, chính sách, hướng phát triển chung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc cùng dự hoặc một trong hai chức danh trên tham dự, sau đó thông báo lại cá nhân, bộ phận liên quan (nếu cần thiết).
 - b. Những cuộc họp liên quan đến chủ trương chính sách trước mắt hoặc điều hành thì Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc tham dự, sau đó thông báo lại HĐQT, nếu Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc không tham dự thì thành viên khác của HĐQT tham dự sau đó thông báo lại cho Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc.

Điều 16. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Khi thấy cần thiết phục vụ cho các công việc giám sát của mình, Trưởng BKS có quyền (hoặc cử thành viên khác của BKS) tham dự các cuộc họp của HĐQT.

trong cuộc họp có quyền thảo luận đóng góp ý kiến cho các vấn đề quan trọng nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Trong quá trình thực hiện giám sát của mình, nếu BKS phát hiện ra các vấn đề không đúng hoặc không có lợi cho Công ty hoặc trái với quy định của pháp luật hiện hành; hoặc các quyết định của Tổng Giám đốc và HĐQT vượt quá quyền hạn chức trách của mình; hoặc có các vi phạm của các cá nhân trong Ban Tổng Giám đốc, HĐQT đối với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty, thì phải báo ngay với Chủ tịch HĐQT. Nếu các vấn đề đó vẫn không được Chủ tịch HĐQT tiếp thu và xử lý kịp thời thì BKS có quyền bảo lưu ý kiến của mình để triệu tập cuộc họp HĐQT giải quyết, nếu vấn đề vẫn không được HĐQT giải quyết, thì BKS có quyền tiếp tục bảo lưu ý kiến của mình để báo cáo với ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất hoặc trong trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường để giải quyết vấn đề trên.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT hoặc các vấn đề HĐQT phải trình trước ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ quyết định trước khi có ý kiến của BKS (ý kiến bằng văn bản hoặc ghi trực tiếp trên tờ trình). Quyết định của HĐQT không phụ thuộc vào ý kiến của BKS, trong trường hợp ý kiến không thống nhất, ý kiến của BKS sẽ được bảo lưu và giải quyết theo khoản 2 Điều này.

Điều 17. Phân cấp trách nhiệm giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

1. Quyết định về công tác tổ chức và cán bộ:

- a. HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định việc thành lập, tách, nhập, giải thể, cổ phần hóa, giao, bán, khoán, cho thuê đơn vị thuộc Công ty, đổi tên và bổ sung ngành nghề kinh doanh đối với đơn vị thuộc Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc trên cơ sở đề nghị của Ban Tổng Giám đốc.
- b. HĐQT quyết định việc thành lập các phòng, ban chuyên môn của Công ty theo-phương án do Ban Tổng Giám đốc xây dựng và đề nghị.
- c. HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động, khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Giám đốc phòng/ban/chi nhánh; đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác; phê duyệt tổng biên chế bộ máy quản lý, điều hành và điều chỉnh khi cần thiết theo đề nghị của Ban Tổng Giám đốc.
- d. Tổng Giám đốc Công ty quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cấp Phó Giám đốc phòng/ban/chi nhánh, Trưởng phòng, phó phòng, ban chuyên môn và các chức danh khác (không bao gồm các chức danh do HĐQT bổ nhiệm).

2. Quyết định về công tác lao động và tiền lương, tiền thưởng:

- a. Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm xây dựng và trình HĐQT quyết định tổng biên chế lao động và tổng quỹ lương, tiền thưởng của Công ty trong phiên họp đầu năm tài chính của HĐQT. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quyết định mức lương cụ thể đối với người lao động và thực hiện công tác

tuyên dụng lao động cho Công ty trong năm theo tổng biên chế đã được HĐQT phê duyệt.

- b. HĐQT quyết định thang lương, bảng lương của các chức danh: Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc phòng/ban/chỉ nhánh trực thuộc Công ty.
- c. Tổng Giám đốc quyết định biên chế và quỹ tiền lương, tiền thưởng cho các đơn vị, thuộc bộ phận Công ty và các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm trên cơ sở tổng quỹ tiền lương, tiền thưởng và biên chế của Công ty do HĐQT quyết định.

3. Quyết định về tài chính và ký hợp đồng kinh tế:

Các vấn đề liên quan đến phân cấp về tài chính được thực hiện theo Quy chế Quản lý tài chính của Công ty.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này bao gồm 06 Chương, 18 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.
2. Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện, khi thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với hoạt động của Công ty, HĐQT sẽ xem xét quyết định trình ĐHĐCĐ thông qua theo đúng quy định.
4. Những vấn đề chưa nêu trên Quy chế này, liên quan đến HĐQT sẽ được thực hiện theo quy định của các văn bản pháp lý hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản lý tài chính Công ty và các Quy chế nội bộ khác. ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HUYỀN AN TRUNG

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
V/v Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên nội dung sau:

Căn cứ Khoản 20 Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 và yêu cầu thực tế trong việc kiểm tra và giám sát, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Đính kèm *Bảng Dự thảo Quy chế*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHQĐĐ;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**
TRƯỞNG BAN
Phạm Văn Tranh
Phạm Văn Tranh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2021.

Dự thảo

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm 2021;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và



Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt

Trang 4

cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ nhiệm và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III



BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

Trang 6

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

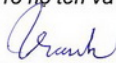
Điều 22. Hiệu lực thi hành



Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày....tháng....năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHẠM VĂN TRANH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
SEASPIMEX VIETNAM

Số: 35/21/TTtr/TDS/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**V/v Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị
đối với Ông Bùi Tuấn Ngọc**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 6/2020;
- Căn cứ đơn từ nhiệm Chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2018-2023 của Ông Bùi Tuấn Ngọc ngày 11/3/2021,

Căn cứ theo các nội dung nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2018 - 2023 đối với Ông Bùi Tuấn Ngọc:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HUYỀN AN TRUNG



DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 6/2020;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản ngày 09 tháng 4 năm 2021.

Ngày 09/4/2021, tại Hội trường Nhà khách T78, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

- Một số chỉ tiêu chính về Kế hoạch năm 2021 như sau:

STT	Các thành viên	Doanh thu (tỷ đồng)	Xuất khẩu (triệu USD)	Sản xuất (tấn)	Gia công (tấn)
1	Nhà máy Seaspimex				
2	Chi nhánh Ba Tri				
3	Chi nhánh Hà Nội				
Tổng cộng					

Tổng lợi nhuận toàn Công ty năm 2021: ... tỷ đồng (LN trước thuế)

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Một số nội dung thực hiện của HĐQT trong năm 2021:

- Tiếp tục thực hiện việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và tiếp tục thực hiện việc di dời Nhà máy theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua;
- Tiếp tục thực hiện việc đầu tư Nhà máy mới tại KCN Vĩnh Lộc 2 và lên kế hoạch chuyển nhượng đất, tài sản trên đất tại địa chỉ B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp.HCM theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 đã thông qua;
- Ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và ký kết các HĐ nhằm triển khai việc di dời Nhà máy và xây dựng Nhà máy mới.
Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Thông qua Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5: Thông qua Tờ trình v/v phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6: Thông qua Tờ trình v/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7: Thông qua Tờ trình v/v lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8: Thông qua Tờ trình v/v chi trả thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS, thư ký HĐQT năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021. Báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty năm 2020.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9: Thông qua Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.



Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10: Thông qua Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 11: Thông qua Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 12: Thông qua Tờ trình v/v thông qua Quy chế hoạt động của BKS.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 13: Thông qua Tờ trình v/v miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 14: Thông qua Tờ trình v/v thông qua Danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 15: Thông qua việc bầu bổ sung ông/bà làm Thành viên HĐQT CTCP Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt: % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội.

Điều 16: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản diễn ra ngày 09 tháng 4 năm 2021 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cổ đông của CTCP Thủy Đặc Sản; Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát và Ban Điều hành CTCP Thủy Đặc Sản chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (dăng trên Website Cty);
- UBCKNN, SGĐCKHN;
- TV HĐQT, BKS;
- BĐH Cty;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
CHỦ TỊCH HĐQT**



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**V/v Thông qua Danh sách ứng cử viên
tham gia bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 6/2020.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

- Ông Lê Văn Hùng
 - Bà Phạm Thị Thúy Hằng
- (Đính kèm Sơ yếu lý lịch)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT. *LSM*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HUỲNH AN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng viên vào Hội đồng quản trị

Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2021 - 2026)



Họ và tên: Lê Văn Hùng

Chức vụ hiện tại : GĐTC Cty CP Transimex

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/6/1975

Nơi sinh: Quảng Nam

CMND/CCCD/Hộ chiếu: 049075000423, ngày cấp 31/10/2019, nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 292/33/33 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Số ĐT liên lạc: 0918342739

Trình độ học vấn : Đại học

Trình độ chuyên môn: Tài chính-kế toán

Quá trình công tác:

+ Từ năm 2010 đến nay : Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính Cty cổ phần Transimex

+ Từ năm 2017 đến nay : Trưởng ban kiểm soát Cty cổ phần Vinafreight

+ Từ 2016 đến nay : Thành viên Ban kiểm Soát Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn

+ Từ 2020 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bến Thành

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: không

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Giám đốc tài chính của Cty CP Transimex
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Vinafreight.
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ lớn.
- Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bến Thành

Các lợi ích có liên quan tới Công ty

(nếu có):

Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ

đồng đề cử cho ứng viên (nếu có):

Số CP nắm giữ (tại thời điểm

..... cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

.....):

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: 1- Mọi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

2- Mọi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty (trong trường hợp ứng viên hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty):

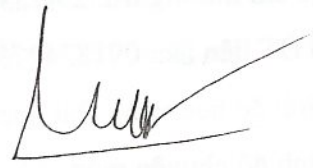
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày 24 tháng 03 năm 2021

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Xác nhận của cơ quan


TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Duy Hiệp


Lê Văn Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
 -----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị)

Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2021 - 2026)

Họ và tên : **PHAM THỊ THUÝ HẰNG** Chức vụ hiện tại : **Chuyên viên Quản lý Danh mục Đầu tư**

Giới tính: **Nữ**

Ngày tháng năm sinh: **02/08/1990**

Nơi sinh: **Phú Yên**

CMND/CCCD/Hộ chiếu: **22.125.3381** ngày cấp **25/08/2012** nơi cấp: **Phú Yên**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Địa chỉ thường trú: **Lô 81 Khu dân cư A3, Phường 7, TP. Tuy Hòa, Phú Yên**

Số ĐT liên lạc: **0914701699**

Trình độ học vấn: **Thạc sĩ**

Trình độ chuyên môn: **Tài chính doanh nghiệp**

Quá trình công tác:

- + Từ **2013** đến **04/2018**: **Trợ lý Tổng giám đốc - Phụ trách tài chính và Mua hàng - CTCP ĐT PT Đất Thắng**
- + Từ **5/2018** đến **11/2019**: **Giám sát tài chính - CT TNHH MM Mega Market (Việt Nam)**
- + Từ **12/2019** đến **10/2020**: **Trợ lý Ban điều hành - CTCP ĐT PT Đất Thắng**
- + Từ **11/2020** đến nay: **Chuyên viên Quản lý danh mục đầu tư - TCT Thủy sản Việt Nam - CTCP**

Các chức vụ công tác hiện nay tại

Công ty:

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ

chức khác:

Các lợi ích có liên quan tới Công ty

(nếu có):

Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ

đồng đề cử cho ứng viên (nếu có):

Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP

Số CP nắm giữ (tại thời điểm

1.944.000 cổ phần, chiếm **18** % vốn điều lệ

.....):

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)



Những người liên quan có nắm giữ
cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

- 1- Mỗi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... năm
giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
- 2- Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: năm
giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

**Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty (trong trường hợp ứng viên hiện
đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm
thành viên Hội đồng quản trị.

TP. HCM, ngày 07/4/2021
TỔNG CTY THỦY SẢN VN



TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH-NHÂN SỰ
Cùng Hương Giang

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng ..04.. năm 2021

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Phạm Thị Thủy Hằng

